|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH VĨNH LONG** | **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /NQ-HĐND |  *Vĩnh Long, ngày tháng năm 2024* |

Dự thảo

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua quy định tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất;**

**đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm; đơn giá thuê đất**

 **đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

**KHÓA ….., KỲ HỌP THỨ….**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15,Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày …. tháng …. năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết cho ý kiến về tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhấtvề việc quy định tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất; đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm; đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long như đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số …/TTr-UBND ngày …tháng …năm 2024.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc ban hành Quyết định quy định tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất; đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm; đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long theo Nghị định số 103/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

**Điều 3**. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa …. Kỳ họp thứ …. thông qua ngày… tháng … năm …. và có hiệu lực từ ngày ký

***Nơi nhận*:** **CHỦ TỊCH**

- UBTV Quốc hội;

- Chính phủ;

- Bộ Tư pháp;

- Bộ Tài chính;

- Bộ TN&MT;

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

- Thường trực Tỉnh ủy;

- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;

- Như Điều 2, Điều 3;

- Ủy ban MTTQ tỉnh;

- ĐB Quốc hội đơn vị tỉnh Vĩnh Long;

- ĐB HĐND tỉnh;

- Các sở, ngành, đoàn thể của tỉnh;

- Thường trực HU, HĐND, UBND cấp huyện, TX, TP;

- Website Chính phủ, Website tỉnh;

- Công TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;

- Lưu: VT.